

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 135/2024/HS - ST
Ngày: 25/9/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Trang; Bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Băng Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2024/TLST - HS ngày 10/9/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ, sinh năm 1991; ĐKKHKT tại: Thôn H, xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Số A Bà T, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Cao Thị V. Có vợ là Nguyễn Thị K và 01 con, sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/5/2024 đến nay tại Trại giam công an tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Quốc K1, sinh năm 2004; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc Đ1, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/5/2024 đến nay tại Trại giam công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

*Người làm chứng: Ông Lưu Đức P; Anh Phan Đình Thế A. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/4/2024 Phạm Văn Đ đang ở nhà thuê tại số A Bà T, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương (của anh Lê Anh T2 ở thôn

H, xã Q, thành phố H) thì Phạm Quốc K1 và Phan Đình Thế A sinh năm 1995 trú tại số C N, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương đến chơi. Đ rú Thế A và K1 lên phòng 303 tầng 3 để hát và uống bia. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Đ bảo với K1 đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng thì K1 đồng ý rồi K1 đi bộ ra khu vực đường N, thành phố H gặp và mua được của nam thanh niên tên T3 (không rõ tuổi, họ, địa chỉ cụ thể) 01 chỉ ma túy Ke và 02 viên ma túy kkeo với số tiền 1.700.000 đồng. Sau đó K1 mang về phòng 303 và để ma túy vừa mua được vào đĩa có sẵn ở trên bàn rồi lấy một mảnh ma túy kkeo để sử dụng bằng hình thức uống, Đ và Thế A cũng tự bẻ viên ma túy thành miếng nhỏ để uống. Tiếp theo K1 lấy bật lửa hơi khô chiếc đĩa ở trên bàn rồi Đ dùng thẻ nhựa xào ma túy Ke rồi cả ba lấy ống hút có sẵn trên bàn để sử dụng ma túy và tiếp tục ngồi nghe nhạc. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường P, thành phố H kiểm tra, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trên mặt bàn 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 30cm trên mặt đĩa có tám dính chất tinh thể màu trắng; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng bọc ngoài bằng ba mảnh giấy màu vàng bên trong có tám dính chất tinh thể màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (5x7)cm bên trong có tám dính chất bột màu xanh và 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (1,5x 1,5)cm bên trong có tám dính chất tinh thể màu trắng. K1, Đ và anh Thế A khai nhận đó là bộ dụng cụ và vỏ túi nilon đựng ma túy vừa dùng để sử dụng ma túy tổng hợp trước sự chứng kiến của ông Lưu Đức P sinh năm 1957 trú tại số B chung cư N, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Đ ngày 29/4/2024 kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 28/4/2024 thể hiện: Trong nước tiểu của Phạm Văn Đ, Phạm Quốc K1, Phan Đình Thế A đều dương tính với chất ma túy loại MDMA và Ketamine. Tại Kết luận giám định số 237/KL-KTHS ngày 01/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh H thể hiện:

- Chất tinh thể màu trắng tám dính trên mặt đĩa sứ, được niêm phong trong hộp bìa catton, gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu tám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng tám dính trong ống hút được cuộn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng, được niêm phong trong hộp bìa catton, gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu tám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng tám dính bên trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu tám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất bột màu xanh tám dính bên trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định, là ma túy loại MDMA. Lượng mẫu tám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

MDMA nằm trong danh mục I, STT: 27; Ketamine nằm trong danh mục III, STT: 40 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số 94/KL-KTHS ngày 09/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh H thể hiện: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng là tiền thật.

Quá trình điều tra các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Quốc K1 đã khai nhận thành khẩn hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 06/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Quốc K1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Quốc K1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Quốc K1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Quốc K1.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/4/2024.

Bị cáo Phạm Quốc K1 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/4/2024.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 02 vỏ túi nilon màu trắng hoàn lại sau giám định được niêm phong trong hộp bìa catton có ký hiệu T1 niêm phong số 237/KL-KTHS của Phòng K2 Công an tỉnh H; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 phong bì niêm phong số 94/KL – KTHS. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 20.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Quốc K1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 28/4/2024 tại phòng 303 tầng C số nhà A Bà T, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Phạm Quốc K1 chuẩn bị chất ma túy, Phạm Văn Đ cung cấp địa điểm, dụng cụ và trực tiếp “xào” ma túy để K1, Đ cùng anh Phan Đình Thế A sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường P, thành phố H kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Việc tổ chức sử dụng ma túy còn là mầm mống làm phát sinh một số loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng nặng nề cho sức khỏe của con người và kinh tế của gia đình người sử dụng nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Quốc K1 đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để tổ chức thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Đ có hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy, xào ma túy cho K1 và Thế A sử dụng ma túy tại nhà thuê của mình; Bị cáo K1 có hành vi cung cấp ma túy cho Đ và Thế A sử dụng. Do đó, Đ phải chịu trách nhiệm đối với việc cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy cho K1 và Thế A và K1 phải chịu trách nhiệm đối với việc cung cấp ma túy cho Đ và Thế A sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “đối với hai người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Quốc K1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đ, K1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm: Bị cáo Đ là người đề xuất, bảo K1 đi mua ma túy về sử dụng, trực tiếp dùng chõ ở cửa mình, chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy để Đ, K1 và Thế A sử dụng, do vậy Đ giữ vai trò thứ nhất và phải có mức án cao hơn bị cáo K1. Bị cáo K1 là người thực hành tích cực trực tiếp dùng tiền của mình đi mua ma túy về để Đ, Thế A sử dụng nên K1 giữ vai trò thứ hai.

Cả hai bị cáo đều tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội mà lại phạm tội. Vì vậy, cần áp

dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 02 vỏ túi nilon màu trắng hoàn lại sau giám định được niêm phong trong hộp bìa catton có ký hiệu T1 niêm phong số 237/KL-KTHS của Phòng K2 Công an tỉnh H; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 phong bì niêm phong số 94/KL - KTHS là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 20.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn Đ, Phạm Quốc K1, Phan Đình Thế A, Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Không làm rõ được người đàn ông tên T3 bán trái phép chất ma túy cho K1; Anh Lê Anh T2 cho Đ thuê nhà nhưng không biết việc Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của anh T2 nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Quốc K1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí, lệ phí. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Quốc K1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ **07 (bảy) năm 05 (năm) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/4/2022.

Bị cáo Phạm Quốc K1 **07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/4/2024.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn và 02 vỏ túi nilon màu trắng hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) hộp bìa catton có ký hiệu T1 niêm phong số 237/KL-KTHS của Phòng K2 Công an tỉnh H; 01 phong bì niêm phong số 94/KL – KTHS của phòng K2 Công an tỉnh H; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 20.000 đồng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 16/9/2024).

4. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Quốc K1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu